

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày: 24-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **C Đình Thành**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Được**, ông **Nguyễn Văn Ngôn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

*** Bị cáo:**

1. **Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Chí C;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Pa Cheng, xã Đắc Long, huyện Đắc Hà, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (*học vấn*): 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng N - Sinh năm: 1968 và bà Lê Thị Thu H – Sinh năm: 1972; Bị cáo chưa vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 5 năm 2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị cáo thứ hai: Vũ Công TH;** Tên gọi khác: Bằng; Sinh năm: 1986; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: ấp 4, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa (*học vấn*): 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn K - Sinh năm: 1959 và bà Trịnh Thị B – Sinh năm: 1960; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1985 và một người con sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 5 năm 2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Bị cáo thứ ba: Nguyễn Thị Bé Y;** Tên gọi khác: Tuyền; Sinh năm: 1993; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: ấp Sơn Thịnh, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (*học vấn*): 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T -

Sinh năm: 1965 và bà Phạm Thị N – Sinh năm: 1970; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 5 năm 2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. *Bị cáo thứ tư: **Lữ Thị NH***; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2001; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: Bản Đình Phong, xã Tam Đình, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (*học vấn*): 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn T - Sinh năm: 1977 và bà Cẩm Thị N – Sinh năm: 1982; Bị cáo chưa có chồng và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 5 năm 2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. *Bị cáo thứ năm: **Lê Đức D***; Tên gọi khác; Nhóc; Sinh năm: 1997; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (*học vấn*): 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C - Sinh năm: 1966 (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị Mỹ D – Sinh năm: 1971; Bị cáo vợ tên Lữ Thị Thùy D – Sinh năm: 1997 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 5 năm 2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. *Bị cáo thứ sáu: **Nguyễn Thành L***; Tên gọi khác; Không; Sinh năm: 1994; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 1, xã Đắc Mar, huyện Đắc Hà, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (*học vấn*): 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị M – Sinh năm: 1970; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc T – Sinh năm: 1997 và 01 người con sinh năm: 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 5 năm 2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. *Bị cáo thứ bảy: **Nguyễn Ngọc T***; Tên gọi khác; Heo; Sinh năm: 1995; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố Xuân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (*học vấn*): 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (*không rõ*) và bà Nguyễn Thị Tuyết M – Sinh năm: 1972; Bị cáo có vợ tên Sơn Sĩ Giá – Sinh năm: 1997 và 01 người con sinh năm: 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 5 năm 2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Văn Tr – Sinh năm: 1997 (Vắng mặt).

Trú tại: ấp 3, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2/ Ông Trịnh Văn TH – Sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: ấp 1, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3/ Bà Huỳnh Thị Tuyết N – Sinh năm: 1998 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

4/ Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1952 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Phước Hòa, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

5/ Ông Nguyễn Văn L – Sinh năm: 1992 (Vắng mặt).

Trú tại: ấp 6, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

6/ Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Trú tại: ấp 4, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

7/ Bà Trần Thị Tường V – Sinh năm: 1976 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Xuân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt NH sau:

Khoảng tháng 01/2022 bị cáo Nguyễn Thị Bé Y đến thuê căn nhà thuộc khu phố Phước Hoà, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do bà Trần Thị Tường Vi làm chủ để sinh sống. Đến khoảng tháng 03/2022 thì có thêm bị cáo Lữ Thị NH đến và ở cùng với bị cáo Y. Trong thời gian bị cáo Y và bị cáo NH ở cùng nhau thì bị cáo Lê Đức D là bạn trai của bị cáo Y thường xuyên đến chơi và ở lại cùng với bị cáo Y và bị cáo NH tại căn nhà trên.

Khoảng 11 giờ ngày 07/05/2022, bị cáo Nguyễn Chí C, bị cáo Nguyễn Thành L; ông Nguyễn Văn Trường và ông Trịnh Văn TH nhậu tại nhà bạn gái của bị cáo C ở khu Phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày nhậu xong, bị cáo C rủ ông Trịnh Văn TH, bị cáo L và ông Trường đi hát Karaoke thì tất cả đồng ý, ông Trường điều khiển xe ô tô hiệu KIA, biển số: 93A- 176.12 chở bị cáo C, ông Trịnh Văn TH và bị cáo L đi tìm quán Karaoke, trên đường đi bị cáo C gọi điện thoại cho bị cáo Lê Đức D rủ đi hát Karaoke, bị cáo D đồng ý rồi nói với bị cáo C đi đến nhà của bị cáo Nguyễn Thị Bé Y và bị cáo Lữ Thị NH thuộc khu phố Phước Hòa, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đón bị cáo D nên bị cáo C nói ông Trường điều khiển xe đến nhà bị cáo Y đón bị cáo D. Bị cáo C tiếp tục gọi điện thoại rủ bà Huỳnh Thị Tuyết Ngọc đi chơi cùng và hẹn gặp ở nhà bị cáo Y, bà Ngọc đồng ý nên đón taxi từ phòng trọ của mình thuộc khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đến nhà của bị cáo Y và bị cáo NH. Đồng thời lúc này ông Trịnh Văn TH gọi điện thoại cho bị cáo Vũ Công TH rủ đi chơi và hẹn gặp ở nhà bị cáo Y, bị cáo TH đồng ý nên bị cáo TH điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford, biển số: 93C-142.10 đến điểm hẹn thì bị cáo TH gặp Ngọc ở cổng nhà của bị cáo Y nên cả hai đi vào trong nhà thì gặp bị cáo D, bị cáo Y và bị cáo NH. Một lúc sau bị cáo C, bị cáo L, ông Trường, ông Trịnh Văn TH đến nhà bị cáo Y thì gặp bị cáo D, bị cáo Y, bị cáo NH, bà Ngọc, bị cáo TH nên vào ngồi chơi và nói chuyện với nhau. Khi cả nhóm đang cùng nhau nói chuyện thì bị cáo C nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy (bay lắc) nên rủ mọi người cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì tất cả đồng ý. Do bị cáo D là bạn trai của bị cáo Y ăn, ở

thường xuyên tại nhà bị cáo Y nên bị cáo D hỏi bị cáo Y và bị cáo NH cho bị cáo C cùng mọi người mượn nhà của bị cáo Y và bị cáo NH để sử dụng trái phép chất ma túy (bay lắc) thì bị cáo Y và bị cáo NH đồng ý, nên bị cáo D nói với cả nhóm sử dụng ma túy (bay lắc) tại nhà bị cáo Y và bị cáo NH thì cả nhóm đồng ý nên bị cáo D dẫn cả nhóm đi vào phòng ngủ của bị cáo Y và bị cáo NH. Lúc này do chưa có ma túy để sử dụng nên bị cáo C và bị cáo TH bàn bạc, thống nhất cùng góp tiền để bị cáo C mua ma túy bỏ ra cho mọi người cùng sử dụng, bị cáo TH đưa cho bị cáo C số tiền 1.500.000 đồng, còn bị cáo C do không mang theo tiền nên đã hỏi mượn được của bị cáo Y số tiền 1.500.000 đồng để cùng góp với bị cáo TH mua ma túy. Sau đó bị cáo C gọi điện thoại cho một người thanh niên tên Trung (*không rõ nhân thân lai lịch*) hỏi mua “Nửa hộp năm” ma túy Khay và 02 viên ma túy thuốc lắc thì ông Trung đồng ý bán với giá 3.000.000 đồng và nói sẽ cho người mang ma túy đến giao. Đồng thời lúc này do chưa có loa và đèn dùng để phục vụ cho việc bay lắc nên bị cáo L tự lấy xe ô tô của ông Trường chở theo bị cáo D cùng đi về phòng trọ của bị cáo L ở ấp 2, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài lấy loa và đèn nháy mang đến sử dụng cho việc bay lắc. Khoảng 20 phút sau thì có một người thanh niên (*không rõ tên, lai lịch*) gọi điện thoại cho bị cáo C nói là người của ông Trung đến giao ma túy nên bị cáo C đi ra trước cửa nhà gặp người này, tại đây bị cáo C đưa cho người thanh niên trên số tiền 3.000.000 đồng, nhận tiền xong người này đưa lại cho bị cáo C 01 bọc nylon bên trong chứa 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 bọc nylon bên trong chứa ma túy Khay, sau khi giao dịch mua bán ma túy xong thì người thanh niên trên bỏ đi, còn bị cáo C mang theo số ma túy vừa mua được đi vào trong phòng rồi nói bị cáo Y lấy đĩa dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo Y đi xuống phòng bếp lấy được 01 chiếc đĩa sứ, màu trắng mang vào trong phòng đưa cho bị cáo C, lúc này bị cáo D và bị cáo L cũng mang loa, đèn về đến phòng, bị cáo C sử dụng điện thoại đi động của mình kết nối Bluetooth với loa để phát nhạc phục vụ cho việc bay lắc, bị cáo C tiếp tục lấy bọc ma túy Khay trích ra một ít ma túy cho vào tờ tiền mệnh giá 2000 đồng có sẵn trong phòng dùng quẹt gas đốt nóng ma túy, xào ma túy xong rồi đổ ma túy vào đĩa sứ, lúc này bị cáo L lấy ra 01 thẻ nhựa đưa cho bị cáo Y dùng để kê ma túy trên đĩa thành nhiều đường nhỏ để cho mọi người cùng nhau sử dụng. Số ma túy còn lại bị cáo C để bọc ma túy Khay và bọc ma túy thuốc lắc dưới nệm nên bị cáo TH lấy 02 viên ma túy thuốc lắc bẻ thành 04 phần để mọi người tiếp tục sử dụng. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị cáo D gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc T rủ tới cùng sử dụng ma túy thì T đồng ý, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển số: 93 P2 – 923.45 đi từ nhà mình thuộc khu phố Xuân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài đến và được bị cáo D ra mở cổng dẫn vào trong phòng cùng sử dụng ma túy với mọi người. Tiếp đó bị cáo D gọi điện thoại cho Trần Huỳnh Văn Anh đến điu bay thì Văn Anh nói đang ở cùng với Huỳnh Ngọc Thảo nên bị cáo D kêu Văn Anh rủ luôn Thảo đến điu bay thì cả hai đồng ý. Văn Anh, Thảo cùng đi xe taxi từ phòng trọ của mình thuộc khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài đến nhà của bị cáo Y và bị cáo NH, đến nơi Văn Anh, Thảo được bị cáo D ra mở cửa dẫn vào

trong phòng cùng sử dụng ma túy chung cả nhóm. Khi cả nhóm sử dụng hết ma túy trên đĩa thì bị cáo T lấy bọc ma túy Khay để ở nệm rồi trích ra một ít bỏ vào đĩa sứ dùng quẹt gas đốt nóng, xào ma túy để mọi người tiếp tục sử dụng, số ma túy còn lại trong bọc thì bị cáo T để trên hộp giấy gần tường trong phòng. Đến khoảng 16 giờ 50 cùng ngày, khi bị cáo C, bị cáo TH, bị cáo D, bị cáo Y, bị cáo NH, bị cáo L, bị cáo T, ông Trịnh Văn TH, ông Trường, bà Ngọc, bà Vân Anh và bà Thảo đang cùng nhau sử dụng ma túy trong phòng thì lực lượng Công an thành phố Đồng Xoài đến kiểm tra hành chính phát hiện trên đĩa sứ, màu trắng có chất bột màu trắng, dưới nền nhà có 01 bọc nylon miệng kéo dính bên trong chứa 01 cục chất rắn màu xanh và trên hộp giấy sát tường có 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (3,0 x 3,0)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Qua làm việc bị cáo C và bị cáo TH cùng khai nhận chất bột màu trắng và tinh thể màu trắng nói trên là ma túy tổng hợp dạng Khay, cục chất rắn màu xanh là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc, toàn bộ số ma túy trên là của bị cáo C và bị cáo TH cùng góp tiền mua bỏ ra cho mọi người cùng sử dụng. Bị cáo D, bị cáo Y và bị cáo NH cùng khai nhận việc đã đồng ý cho mọi người mượn nhà để sử dụng trái phép chất ma túy (bay lắc). Bị cáo T khai nhận việc lấy ma túy bỏ ra đĩa đốt nóng, xào ma túy để cho mọi người sử dụng. Bị cáo L khai nhận cung cấp Loa, đèn làm dụng cụ phục vụ cho việc bay lắc nên sau đó lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” rồi đưa tất cả về trụ sở để làm việc (*Bút lục số 96-104; 266-283; 289-305; 315-329; 338-352; 358-372; 387-401; 407-419*).

Tại bản kết luận giám định số 97/KL(MT)-KTHS ngày 12/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước giám định loại, khối lượng chất thu giữ khi bắt quả tang (*Bút lục số 134*).

- Tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) có trong 01 bọc nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là 0,6701 gam.

- Chất bột màu trắng (Ký hiệu M2) có trong 01 bọc nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là 0,1730 gam.

- Chất rắn, màu xanh (Ký hiệu M3) có trong 01 bọc nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại MDMA; có khối lượng là 0,1741 gam.

MDMA; Ketamine là chất ma túy thuộc danh mục IB, STT 27 và danh mục III số thứ tự 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ (*Bút lục 134*).

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn Thành L và Nguyễn Ngọc T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn Thành L và Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Về hình

phạt đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Vũ Công TH từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé Y từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Lữ Thị NH từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Đức D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng NH cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định NH sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn Thành L và Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng NH nội dung bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố các bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận, vào ngày 07/5/2022 tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH thuộc khu phố Phước Hòa, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước:

- Bị cáo Nguyễn Chí C và bị cáo Vũ Công TH đã có hành vi cung cấp ma túy để cả nhóm 12 người gồm Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T, Trịnh Văn TH, Nguyễn Văn Trường, Huỳnh Thị Tuyết Ngọc, Trần Huỳnh Vân Anh và Huỳnh Ngọc Thảo sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Lê Đức D đã có hành vi giúp bị cáo Nguyễn Chí C và Vũ Công TH mượn nhà của Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH và giúp bị cáo C, TH bỏ ma túy ra cho

cả nhóm 12 người gồm Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T, Trịnh Văn TH, Nguyễn Văn Trường, Huỳnh Thị Tuyết Ngọc, Trần Huỳnh Vân Anh và Huỳnh Ngọc Thảo sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH đã có hành vi cho bị cáo Nguyễn Chí C, Vũ Công TH mượn nhà của mình để cả nhóm 12 người gồm Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T, Trịnh Văn TH, Nguyễn Văn Trường, Huỳnh Thị Tuyết Ngọc, Trần Huỳnh Vân Anh và Huỳnh Ngọc Thảo sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Nguyễn Thành L đã có hành vi giúp bị cáo Nguyễn Chí C, Vũ Công TH lấy loa, đèn, thẻ nhựa và giúp bị cáo C, TH bỏ ma túy ra cho cả nhóm 12 người gồm Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T, Trịnh Văn TH, Nguyễn Văn Trường, Huỳnh Thị Tuyết Ngọc, Trần Huỳnh Vân Anh và Huỳnh Ngọc Thảo sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi giúp bị cáo Nguyễn Chí C, Vũ Công TH làm nóng ma túy để cho cả nhóm 12 người gồm Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T, Trịnh Văn TH, Nguyễn Văn Trường, Huỳnh Thị Tuyết Ngọc, Trần Huỳnh Vân Anh và Huỳnh Ngọc Thảo sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn Thành L và Nguyễn Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo hoàn toàn làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Các bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất độc được gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép dưới bất kỳ hình thức nào, song để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần phải phân tích đánh giá hành vi của từng bị cáo để có cơ sở khi lượng hình.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Chí C: Bị cáo là người chủ mưu và là người thực hành chính trong vụ án, chính bị cáo là người đã nảy sinh ý định mua ma túy và rủ bị cáo Vũ Công TH góp tiền mua ma túy để cho mọi người cùng sử dụng. Chính bị cáo C là người đã góp 1.500.000 đồng với bị cáo Vũ Công TH để mua “nửa hộp năm” ma túy tổng hợp dạng Khay và 02 viên ma túy thuộc lắc của một người thanh niên tên Trung với giá 3.000.000 đồng để cho cả nhóm 12 người gồm Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T, Trịnh Văn TH, Nguyễn Văn Trường, Huỳnh Thị Tuyết Ngọc, Trần Huỳnh Vân Anh và Huỳnh Ngọc Thảo sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị Bé Y,

Lữ Thị NH thuộc khu phố Phước Hòa, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 07/5/2022.

Về nhân thân, ngày 14/9/2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2016/HSST, ngày 28/9/2016 bị cáo lại tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2016/HSST, đến ngày 27/10/2018 bị cáo mới chấp hành xong các bản án trên. Sau khi chấp hành xong các bản án và trở về địa phương sinh sống, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân để làm người công dân tốt có ích cho xã hội mà lại đi vào con đường phạm tội, vì vậy cần phải xét xử bị cáo Nguyễn Chí C một mức án tù có thời hạn thật nghiêm khắc để tiếp tục răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần phải áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Vũ Công TH: Bị cáo cũng là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Khi được bị cáo Nguyễn Chí C rủ góp tiền để mua ma túy cho mọi người sử dụng, bị cáo không những không can ngăn mà còn đồng tình ủng hộ. Chính bị cáo là người đã góp 1.500.000 đồng với bị cáo Nguyễn Chí C để mua “nửa hộp năm” ma túy tổng hợp dạng Khay và 02 viên ma túy thuộc lác của một người thanh niên tên Trung với giá 3.000.000 đồng để cho cả nhóm 12 người gồm Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T, Trịnh Văn TH, Nguyễn Văn Trường, Huỳnh Thị Tuyết Ngọc, Trần Huỳnh Văn Anh và Huỳnh Ngọc Thảo sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH thuộc khu phố Phước Hòa, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 07/5/2022. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức án tù có thời hạn nghiêm để tiếp tục răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, trước khi phạm tội lần này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần phải áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé Y và bị cáo Lữ Thị NH: Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Chính bị cáo Y và NH là người đã có hành vi cho bị cáo Nguyễn Chí C, Vũ Công TH mượn nhà của mình để bị cáo C và TH cung cấp ma túy cho cả nhóm 12 người gồm Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T, Trịnh Văn TH, Nguyễn Văn Trường, Huỳnh Thị Tuyết Ngọc, Trần Huỳnh Vân Anh và Huỳnh Ngọc Thảo sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy cũng cần phải xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Bé Y và bị cáo Lữ Thị NH một mức án tù có thời hạn nghiêm để tiếp tục răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, các bị cáo biết tôn trọng pháp luật và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, trước khi phạm tội lần này, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần phải áp dụng khi lượng hình đối với các bị cáo.

[7] Đối với bị cáo Lê Đức D: Bị cáo nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị, xong để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Chính bị cáo là người đã có hành vi giúp bị cáo Nguyễn Chí C và Vũ Công TH mượn nhà của Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH và giúp bị cáo C, TH bỏ ma túy ra cho cả nhóm 12 người gồm Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T, Trịnh Văn TH, Nguyễn Văn Trường, Huỳnh Thị Tuyết Ngọc, Trần Huỳnh Vân Anh và Huỳnh Ngọc Thảo sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức án tù có thời hạn nghiêm để tiếp tục răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, trước khi phạm tội lần này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần phải áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[8] Đối với bị cáo Nguyễn Thành L: Bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức, chính bị cáo là người đã có hành vi giúp bị cáo Nguyễn Chí C, Vũ Công TH lấy loa, đèn, thẻ nhựa và giúp bị cáo C, TH bỏ ma túy ra cho cả nhóm 12 người gồm Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn

Thành L, Nguyễn Ngọc T, Trịnh Văn TH, Nguyễn Văn Trường, Huỳnh Thị Tuyết Ngọc, Trần Huỳnh Vân Anh và Huỳnh Ngọc Thảo sử dụng trái phép chất ma túy.

Về nhân thân, ngày 25/9/2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xử phạt 48 tháng tù về tội “Hủy hoại rừng” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2015/HSST, ngày 3/7/2018 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân để làm người công dân tốt có ích cho xã hội mà lại đi vào con đường phạm tội, vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức án tù có thời hạn nghiêm để tiếp tục răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần phải áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[9] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T: Bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Nguyễn Chí C và Vũ Công TH. Chính bị cáo là người đã có hành vi giúp bị cáo Nguyễn Chí C, Vũ Công TH làm nóng ma túy (xào ma túy) để cho cả nhóm 12 người gồm Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn Thành L, Nguyễn Ngọc T, Trịnh Văn TH, Nguyễn Văn Trường, Huỳnh Thị Tuyết Ngọc, Trần Huỳnh Vân Anh và Huỳnh Ngọc Thảo sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức án tù có thời hạn nghiêm để tiếp tục răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, trước khi phạm tội lần này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần phải áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[10] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Chí C, Vũ Công TH, Nguyễn Thị Bé Y, Lữ Thị NH, Lê Đức D, Nguyễn Thành L và Nguyễn Ngọc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về tình tiết định khung cũng NH những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là

có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với bà Trần Thị Tường Vy là chủ nhà cho Nguyễn Thị Bé Y và Lữ Thị NH thuê nhà của mình NHng không biết việc Y, NH tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Trường, Trịnh Văn TH, Huỳnh Thị Tuyết Ngọc, Trần Huỳnh Vân Anh và Huỳnh Ngọc Thảo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã ra quyết định xử phạt hành chính mỗi người 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[13] Đối với người thanh niên tên Trung bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Chí C và Vũ Công TH và người thanh niên đến giao ma túy cho bị cáo Nguyễn Chí C hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý trong vụ án này.

[14] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư ký hiệu số 97 ngày 08/5/2022, đựng ma túy còn lại sau giám định được phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu vàng cam (loại thẻ ngân hàng Sacombank mang tên Nguyễn Thành L); 01 (một) hộp giấy màu trắng tím không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quần tròn được bọc bên ngoài bằng 03 đầu lọc thuốc lá; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE màu xanh - đen thu của bị cáo Nguyễn Chí C; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note10 màu đen thu của bị cáo Vũ Công TH; 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE màu trắng thu của bị cáo Lê Đức D; 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE 6S màu vàng – trắng thu của bị cáo Nguyễn Ngọc T; 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE 12 pro màu vàng – gold thu của bị cáo Nguyễn Thành L; 01 (một) loa nhạc màu đen hiệu Harman/Kardon thu và 01 (một) đèn nháy hiệu Laser Light system màu đen. Đây là số tiền và phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 350.000 đồng thu của bị cáo Lê Đức D; Số tiền 4.000.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Thành L; Số tiền 3.200.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Ngọc T; Số tiền 2.500.000 đồng thu của bị cáo Vũ Công TH, 01 xe mô tô hiệu Wave, màu trắng, biển số: 93P2-923.45 thu của bị cáo Nguyễn Ngọc T; 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE, màu hồng và 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE, màu vàng thu của bị cáo Lữ Thị NH; 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE, màu Xanh thu của bị cáo Nguyễn Thị Bé Y; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Bé Y; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lữ Thị NH; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành L; 01 (một) căn cước công dân mang tên Vũ

Công TH và 01 hợp đồng thuê nhà của Nguyễn Thị Bé Y không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

[15] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Chí C**, **Vũ Công TH** (*Tên gọi khác: Bằng*), **Nguyễn Thị Bé Y** (*Tên gọi khác: Tuyền*), **Lữ Thị NH**, **Lê Đức D** (*Tên gọi khác: Nhóc*), **Nguyễn Thành L** và **Nguyễn Ngọc T** (*Tên gọi khác: Heo*) phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 08 (*Tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/5/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Công TH 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/5/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé Y 07 (*Bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/5/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lữ Thị NH 07 (*Bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/5/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Đức D 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/5/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/5/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/5/2022.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư ký hiệu số 97 ngày 08/5/2022 đựng ma túy còn lại sau giám định được phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu vàng cam (loại thẻ ngân hàng Sacombank mang tên Nguyễn Thành L); 01 (một) hộp giấy màu trắng tím không có giá trị sử dụng.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quấn tròn được bọc bên ngoài bằng 03 đầu lọc thuốc lá; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE màu xanh - đen thu của bị cáo Nguyễn Chí C; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note10 màu đen thu của bị cáo Vũ Công TH; 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE màu trắng thu của bị cáo Lê Đức D; 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE 6S màu vàng – trắng thu của bị cáo Nguyễn Ngọc T; 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE 12 pro màu vàng – gold thu của bị cáo Nguyễn Thành L; 01 (một) loa nhạc màu đen hiệu Harman/Kardon thu và 01 (một) đèn nháy hiệu Laser Light system màu đen.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Đức D số tiền 350.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L số tiền 4.000.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền 3.200.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Wave, màu trắng, biển số: 93P2-923.45; Tuyên trả lại cho bị cáo Vũ Công TH số tiền 2.500.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bé Y 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE, màu Xanh, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Bé Y và 01 hợp đồng thuê nhà của Nguyễn Thị Bé Y; Trả lại cho bị cáo Lữ Thị NH 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE, màu hồng và 01 (một) điện thoại hiệu IPHONE, màu vàng, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lữ Thị NH; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành L; Trả lại cho bị cáo Vũ Công TH 01 (một) căn cước công dân mang tên Vũ Công TH.

(Số vật chứng trên đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002073, Quyết số 0042 ngày 10/02/2023 giữa Công an thành phố Đồng Xoài với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

4. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP.Đồng Xoài;
- Công an TP.Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP.Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án – Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

C ĐÌNH THÀNH